

## Từ quan điểm triết học Mác về con người đến quan điểm phát triển con người ở Việt Nam hiện nay

ThS. NGUYỄN HỮU TRÍ

Cục thuế Lạng Sơn; Email: trihqls@gmail.com

**Tóm tắt:** Phát triển ngày càng toàn diện con người là mục tiêu cao nhất trong suốt tiến trình cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, đặc biệt là từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Trong tiến trình phát triển đất nước đó, bản thân vấn đề con người không chỉ dừng lại với tư cách mục tiêu phát triển, mà còn một động lực rất quan trọng trong việc xây dựng thành công một nước Việt Nam  $\square$  dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh  $\square$

**Từ khóa:** phát triển con người, chủ nghĩa Mác, công bằng và tiến bộ xã hội.

Vấn đề bản chất con người là nội dung cốt lõi trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác. Xuất phát từ sự phê phán những quan điểm duy tâm, siêu hình, đặc biệt là sự phê phán những quan điểm về bản chất con người của những đại biểu xuất sắc trong nền triết học cổ điển Đức, các nhà kinh điển mácxít đã tạo nên bước cách mạng trong chủ nghĩa Mác. Trước hết, theo C.Mác, quan điểm duy tâm tư biện của Ph.Hêghen về con người thực chất chỉ là quan niệm về  $\square$ con người chưa tìm được bản thân mình hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa<sup>(1)</sup>, và C.Mác đi đến khẳng định:  $\square$ Con người không phải là một sinh vật trừu tượng, ẩn náu đâu đó ở ngoài thế giới. Con người chính là thế giới con người, là nhà nước, là xã hội $\square$ (2). Bởi vì, như C.Mác đã nhấn mạnh, thì thực chất bản chất ấy của con người không phải là cái gì khác, mà là:  $\square$ Tổng số những lực lượng sản xuất, những tư bản và những hình thức xã hội của sự giao tiếp mà mỗi cá nhân và mỗi thế hệ thấy hiện có, là cơ sở hiện thực của cái mà các nhà triết học hình dung là  $\square$ thực thể $\square$  là  $\square$ bản chất con người $\square$ , một cơ sở hiện thực mà tác động và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của con người không hề bị ngăn trở $\square$ (3).

Đồng thời, phê phán quan điểm của L.Phoi-ơ-bắc về con người, theo C.Mác, đó là những quan

điểm vừa  $\square$ hòa tan thế giới tôn giáo vào cơ sở trần tục của nó $\square$  vừa  $\square$ hòa tan bản chất tôn giáo và bản chất con người $\square$  và  $\square$ do đó, ở Phoi-ơ-bắc bản chất con người chỉ có thể được hiểu là  $\square$ loài $\square$  là tính phổ biến nội tại, cam, gấn bó một cách thuần túy tự nhiên đồng đảo cá nhân lại với nhau $\square$ (4). Từ những sự phê phán ấy, C.Mác đã đi kết luận mang tính cách mạng, rằng:  $\square$ Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội $\square$ (5).

Cùng với việc khẳng định bản chất xã hội của con người, hay bản chất con người  $\square$ là tổng hoà những quan hệ xã hội $\square$  C.Mác còn luôn nhấn mạnh đến sự gấn bó chặt chẽ mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên - mặt tự nhiên của con người, mà trước hết,  $\square$ về mặt thể xác thì ở con người cũng như ở con vật, đời sống có tính loài là ở chỗ con người (cũng như con vật) sống bằng giới tự nhiên vô cơ, và con người càng có tính phổ biến so với con vật thì phạm vi của giới tự nhiên vô cơ mà nó dựa vào để sống càng có tính phổ biến $\square$  Theo nghĩa ấy thì giới tự nhiên cũng  $\square$ là thân thể vô cơ của con người $\square$ (6).

Mặc dù cũng chỉ ra mặt tự nhiên như vậy, song theo C.Mác,  $\square$ Bản thân con người bắt đầu bằng tự phân biệt với súc vật ngay khi con người bắt đầu

sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình - đó là một bước tiến do tổ chức cơ thể của con người quy định. Sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình, như thế con người đó gián tiếp sản xuất ra chính đời sống vật chất của mình<sup>(7)</sup>. Như vậy, lao động, một mặt là cơ sở để phân biệt giữa con người với con vật, nghĩa là phân biệt giữa con người với một bộ phận (của toàn bộ thân thể tự nhiên của chính con người) - con vật. Do đó, mặt khác, lao động, hiểu theo nghĩa đó, đã thể hiện một sự thống nhất giữa mặt tự nhiên và bản chất xã hội của chính con người. Và như vậy, lao động đã mặt tính người không chỉ ở bản chất tự nhiên, mà còn ở bản chất xã hội của mình.

Vậy lao động thể hiện sự thống nhất giữa mặt tự nhiên với bản chất xã hội của con người như thế nào? Như vậy, sự tha hóa lao động của con người thể hiện ở mặt tự nhiên hay ở bản chất xã hội? Làm thế nào để xóa bỏ sự tha hóa ấy nhằm phát huy vai trò động lực của con người trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội?

Về điều này, theo C.Mác, khác với động vật, hoạt động lao động, sản xuất xã hội là quá trình hoạt động có ý thức, có mục đích của con người, nhằm cải tạo vật chất tự nhiên để biến nó thành các tư liệu sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu của đời sống xã hội. Tất cả các tư liệu sản xuất chỉ là công cụ để chủ thể lao động sử dụng nhằm thực hiện mục đích sản xuất của mình. Song đó không phải là hoạt động riêng lẻ của mỗi cá nhân, mà là hoạt động của cộng đồng xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen từng nhận xét: [Con người làm ra lịch sử của mình - vô luận là lịch sử này diễn ra thế nào - bằng cách là mỗi người theo đuổi những mục đích riêng, mong muốn một cách có ý thức, và chính kết quả chung của vô số những ý muốn tác động theo nhiều hướng khác nhau đó và của những ảnh hưởng muôn vẻ của những ý muốn đó vào thế giới bên ngoài đã tạo nên lịch sử<sup>(8)</sup>. Vì vậy, xã hội dưới bất cứ hình thức nào đều là [sản phẩm của sự tác động qua lại giữa những con người]. Vì vậy, nguồn gốc và động lực của sự phát triển xã hội chính là hoạt động chung của xã hội.

Mặt khác, khi chỉ ra [lao động là nguồn gốc của mọi của cải], Ph.Ăngghen còn nhấn mạnh [lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người, và như thế đến một mức mà trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói: lao động đã sáng tạo ra bản thân con người<sup>(9)</sup>. Đặc biệt con người trong sự phát triển của mình nhờ lao động - không phải là con người cá thể mà theo Ph.Ăngghen đó là sự phát triển của con người xã hội. Ông nhấn mạnh: [Sự phát triển của lao động đã đưa đến kết quả tất yếu là thắt chặt thêm những mối liên hệ giữa các thành viên của xã hội, bằng cách tạo ra rất nhiều trường hợp để cho con người giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác với nhau, và làm cho con người càng ngày càng có ý thức rõ rệt hơn về lợi ích của sự hợp tác ấy đối với mỗi thành viên riêng rẽ<sup>(10)</sup>. Vậy việc sáng tạo ra con người và quan hệ con người chính là một giá trị [văn hoá] cao nhất của con người, do con người và vì con người.

Theo quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen, sự phát triển của lực lượng sản xuất chính là nền tảng của mọi tiến bộ xã hội trong suốt lịch sử từ khi xã hội có giai cấp. Ph.Ăngghen viết: [Toàn bộ sự phát triển của xã hội loài người sau khi thoát khỏi giai đoạn dã man của động vật, đều bắt đầu từ ngày mà lao động gia đình sản xuất ra được nhiều sản phẩm hơn số cần thiết để nuôi sống nó, từ ngày mà một phần lao động có thể được dùng không chỉ để sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt mà còn để sản xuất những tư liệu sản xuất nữa. Số sản phẩm lao động dư ra ngoài cái chi phí để duy trì lao động, và việc hình thành và phát triển một quỹ sản xuất và dự trữ xã hội nhờ vào số dư ấy, trước kia và hiện nay vẫn là những cơ sở của mọi tiến bộ xã hội, chính trị và tinh thần<sup>(11)</sup>. Tuy nhiên, trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, như C.Mác đã vạch rõ lao động của con người đã trở nên bị tha hóa - thể hiện ở quan hệ không công bằng giữa người lao động với chính sản phẩm của họ cũng như thể hiện trong bản thân hoạt động sản xuất. Về nguyên nhân của sự tha hóa đó xét theo quan hệ sở hữu, như Ph.Ăngghen chỉ rõ: [Trong lịch sử

từ trước đến nay cái quỹ đó vẫn là sở hữu của một giai cấp có đặc quyền, cùng với cái quỹ đó giai cấp này cũng nắm được sự thống trị chính trị và sự lãnh đạo về tinh thần<sup>[12]</sup>. Vì vậy, sự phát triển đơn thuần lực lượng sản xuất không thể đồng nhất với sự phát triển con người, nếu nó trở thành phương tiện để nô dịch con người.

Theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, sự phát triển của lực lượng sản xuất trong một hình thái kinh tế - xã hội chỉ là tiêu chuẩn cơ bản nhất để so sánh sự phát triển về mặt kinh tế của một hình thái kinh tế xã hội này với một hình thái kinh tế - xã hội khác. Bởi, trong xã hội có giai cấp, những thành tựu to lớn của sự phát triển lực lượng sản xuất được gọi là cơ sở của nền văn minh vẫn chỉ là kết quả được thực hiện trong sự bóc lột của giai cấp này đối với giai cấp khác, vì thế cái "phúc lợi của giai cấp này lại là tai hoạ của giai cấp kia"<sup>[13]</sup>.

C.Mác viết: "Công nhân càng sản xuất nhiều thì anh ta có thể tiêu dùng càng ít; anh ta tạo ra càng nhiều giá trị thì bản thân anh ta càng mất giá trị, càng bị mất phẩm cách; sản phẩm của anh ta tạo dáng càng đẹp thì anh ta càng què quặt; vật do anh tạo ra càng văn minh thì bản thân anh ta càng giống với người dã man; lao động càng hùng mạnh thì người công nhân càng ốm yếu; công việc của anh ta làm càng phức tạp thì bản thân anh ta càng trống rỗng về trí tuệ và càng bị nô lệ vào giới tự nhiên"<sup>[13]</sup>.

Như vậy, ngay cả khi lực lượng sản xuất có đạt đến trình độ phát triển cao nhưng nếu như quan hệ giữa người và người vẫn là quan hệ bóc lột, bất công, bất bình đẳng thì sự phát triển của lực lượng sản xuất vẫn mới chỉ dừng lại ở sự gia tăng và ngày càng hoàn thiện của tư liệu sản xuất chứ vẫn chưa phải là sự phát triển của con người với tính cách là một bộ phận cấu thành của lực lượng sản xuất. Thêm nữa, nói tới xã hội trước hết là nói tới quan hệ giữa người với người bởi vì xã hội, dưới bất kỳ hình thức nào, như C.Mác đã nhận xét, đều là "sản phẩm của sự tác động qua lại giữa những con người"<sup>[14]</sup>. Vì vậy, dù tư liệu sản xuất có tăng lên bao nhiêu chăng nữa, ngày càng hiện đại thêm bao

hiệu đi chăng nữa mà người lao động vẫn còn phải chịu cảnh bị bóc lột, áp bức, bất công, lao động của anh ta, nói như C.Mác, vẫn chưa phải là lao động tự nguyện, mà là lao động bị cưỡng bức, không phải là sự thoả mãn nhu cầu lao động mà chỉ là một phương tiện để thoả mãn nhu cầu khác<sup>[14]</sup>, nghĩa là con người vẫn chưa được giải phóng hoàn toàn thì cũng chưa thể nói rằng xã hội đã đạt đến đỉnh cao của sự tiến bộ.

Đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã giải thích việc tại sao chủ nghĩa tư bản đã tạo ra được những thành quả phát triển cao của lực lượng sản xuất nhưng vẫn chưa thực hiện được mục tiêu tiến bộ xã hội vì sự phát triển con người. C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ, mặc dù giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử nhưng xã hội tư sản hiện đại, sinh ra từ trong lòng xã hội phong kiến, đã không xoá bỏ được những đối kháng giai cấp. Nó chỉ đem những giai cấp mới, những điều kiện áp bức mới, những hình thức đấu tranh mới thay thế cho những giai cấp, những điều kiện áp bức, những hình thức đấu tranh cũ mà thôi<sup>[15]</sup>. Từ đó, C.Mác và Ph.Ăngghen đi đến khẳng định rằng, những nền tảng vật chất to lớn của xã hội tư sản sẽ chỉ có thể thực sự trở thành cơ sở hiện thực cho sự hình thành một xã hội công bằng, trong đó con người được phát triển đầy đủ, tự do "sau khi cuộc cách mạng xã hội vĩ đại nắm được những thành tựu của thời đại tư sản, nắm được thị trường thế giới và các lực lượng sản xuất hiện đại, và làm cho những cái ấy phải chịu sự kiểm soát chung của những dân tộc tiên tiến nhất"<sup>[16]</sup>.

Bên cạnh việc khẳng định vai trò của phát triển lực lượng sản xuất đối với tiến bộ xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen còn khẳng định vai trò sáng tạo và khả năng làm chủ của người lao động đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất nói chung trong lịch sử, kể cả trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản, khi trình độ phát triển của khoa học hiện đại tương chừng như là cái quyết định duy nhất cho sự phát triển của lực lượng sản xuất. C.Mác viết: "Không

phải bằng lời nói mà bằng việc làm, người công nhân đã chứng minh rằng nền sản xuất với quy mô lớn và được tiến hành phù hợp với tiến bộ của khoa học hiện đại, có thể thực hiện được mà không cần đến giai cấp những người chủ sử dụng lao động của giai cấp công nhân làm thuê; họ đã chứng minh rằng muốn sản xuất có kết quả thì công cụ lao động hoàn toàn không thể để cho bị độc chiếm làm công cụ thống trị và cướp bóc công nhân, rằng giống như lao động của nô lệ và của nông nô, lao động làm thuê chỉ là hình thức nhất thời và thấp, cần phải nhường chỗ cho lao động liên hợp, tiến hành một cách tự nguyện<sup>(17)</sup>. Mà khi nào hoạt động "một cách tự nguyện" của mỗi cá nhân đạt được, như C.Mác đã chứng minh, chính là sự bình đẳng giữa những con người được thể hiện trước hết ở chỗ "mỗi người đều có thể (người trích nhấn mạnh) tự hoàn thiện mình trong bất kỳ lĩnh vực nào thích"<sup>(18)</sup>. Và khi đó, hoạt động của từng cá nhân không còn mang tính "độc chuyên" do bị ràng buộc bởi sự phân công lao động tự nhiên, nghĩa là con người được tự do<sup>(19)</sup>. Nói cách khác, để cho những thành quả phát triển của lực lượng sản xuất với tính cách là sản phẩm sáng tạo của người lao động cuối cùng phải trở thành phương tiện thoả mãn nhu cầu lao động và thông qua đó để phát triển ngày càng toàn diện chính phẩm giá của người lao động, thì trước hết là phải xoá bỏ sự áp bức bóc lột của chế độ xã hội người bóc lột người, xây dựng một chế độ xã hội công bằng, để thực sự đạt đến việc "con người chiếm hữu bản chất toàn diện của mình một cách toàn diện, nghĩa là như một con người toàn vẹn"<sup>(20)</sup>. Đây chính là mục tiêu của một xã hội tiến bộ nhằm giải phóng con người khỏi sự tha hoá theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen.

Phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay, Đảng ta nhấn mạnh đến việc phải gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn giữa phát triển kinh tế - xã hội với việc phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên tinh thần "làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực của

đời sống xã hội, tạo ra chất lượng mới của cuộc sống; xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá"<sup>(21)</sup>. Theo tinh thần đó, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh "Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước"<sup>(22)</sup>. Đây cũng chính là một trong những động lực trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, và điều kiện phát triển toàn diện con người./

(1), (2) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.1, tr.569,569.

(3), (4), (5), (7) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.3, tr.55,11,11, 29.

(6), (13), (14), (20) C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.42, tr.134-135,131, 132-133,172.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.21, tr.436.

(9), (10) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.20, tr.641.

(11), (12) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.20, tr.272,272.

(15) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.4, tr.597.

(16) C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.9, tr.293.

(17) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.16, tr.20.

(18), (19) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.3, tr.47,47.

(21) Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.33.

(22) Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.1, tr.115-116.